

PHỤ LỤC 04: KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Ưu tiên		Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Điểm thi V2	Điểm xét tuyển	Kết quả	Tên trường trúng tuyển sau sắp xếp (nếu có)	Ghi chú
						ĐT	Điểm			Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2						
										Tên trường	Thuộc xã/phường	Tên trường	Thuộc xã/phường					
1	Vàng Thị Kim	Chi	29/06/2003	Nữ	Tây	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trung tâm GDNN-GDTX Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sín Chéng	66,0	71,0	Không trúng tuyển		
2	Đỗ Thị	Thom	20/01/1990	Nữ	Kinh			Đại học	GD KT&PT	Trung tâm GDNN-GDTX Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	77,0	77,0	Trúng tuyển NV 1		
3	Vũ Minh	Đức	08/09/1992	Nam	Kinh			Đại học	Địa lý	Trung tâm GDNN-GDTX Bảo Yên	Bảo Yên	Trường THPT số 1 Bảo Yên	Bảo Yên	55,0	55,0	Trúng tuyển NV 1		
4	Nguyễn Thị Hải	Yến	04/2/1991	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trung tâm GDNN-GDTX Lục Yên	Lục Yên	Trường THPT Mai Sơn	Lâm Thượng	67,5	67,5	Trúng tuyển NV 1		
5	Hoàng Thị	Quyên	08/6/1989	Nữ	Nùng	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trung tâm GDNN-GDTX Lục Yên	Lục Yên	Trường THPT Mai Sơn	Lâm Thượng	72,5	77,5	Trúng tuyển NV 1		
6	Trần Thị	Ty	17/9/2003	Nữ	Tây	DT	5	Đại học	Địa lý	Trung tâm GDNN-GDTX Lục Yên	Lục Yên	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	Lục Yên	50,5	55,5	Trúng tuyển NV 1		
7	Lưu Thị	Đền	01/07/1992	Nữ	Giáy	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trung tâm GDNN-GDTX Mường Khương	Mường Khương	Trường THPT số 1 Mường Khương	Mường Khương	77,0	82,0	Trúng tuyển NV 1		
8	Giảng A	Di	20/10/1992	Nam	Mông	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trung tâm GDNN-GDTX Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	50,0	55,0	Trúng tuyển NV 1		
9	Lù Thị	Quỳnh	08/02/1994	Nữ	Nùng	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trung tâm GDNN-GDTX Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	59,0	64,0	Trúng tuyển NV 1		
10	Đinh Thị Khánh	Ly	23/10/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Địa lý	Trung tâm GDNN-GDTX Trấn Yên	Trấn Yên	Trường PTDTNT THPT Miền Tây	Nghĩa Lộ	63,5	63,5	Trúng tuyển NV 1		
11	Hoàng Thị Bích	Hậu	29/9/1993	Nữ	Tây	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trung tâm GDNN-GDTX Trấn Yên	Trấn Yên	Trung tâm GDNN-GDTX Yên Bình	Yên Bình	67,0	72,0	Trúng tuyển NV 1		
12	Lâm Đỗ	Quyên	13/11/2002	Nữ	Kinh			Đại học	GD KT&PT	Trung tâm GDNN-GDTX Trấn Yên	Trấn Yên	Trường THPT Chu Văn An	Mậu A	62,5	62,5	Trúng tuyển NV 1		
13	Nguyễn Thị	Giang	28/01/1991	Nữ	Kinh			Đại học	Sinh học	Trung tâm GDNN-GDTX Văn Bàn	Văn Bàn	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	52,5	52,5	Trúng tuyển NV 1		
14	Vũ Quỳnh	Nga	05/02/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trung tâm GDNN-GDTX Văn Bàn	Văn Bàn	Không		80,5	80,5	Trúng tuyển NV 1		
15	Hà Văn	Sao	10/02/1992	Nam	Mường	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trung tâm GDNN-GDTX Văn Chấn	Văn Chấn	Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	57,0	62,0	Trúng tuyển NV 1		
16	Phạm Thị	Trang	20/01/1994	Nữ	Kinh			Đại học	GD KT&PT	Trung tâm GDNN-GDTX Văn Chấn	Văn Chấn	Trường THPT Sơn Thịnh	Văn Chấn	58,0	58,0	Trúng tuyển NV 1		
17	Đoàn Thị Khánh	Linh	31/8/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trung tâm GDNN-GDTX Yên Bình	Yên Bình	Trường THPT Cẩm Ân	Bảo Ái	67,0	67,0	Không trúng tuyển		
18	Bạch Như	Quỳnh	04/9/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trung tâm GDNN-GDTX Yên Bình	Yên Bình	Trường THCS&THPT Púng Luông	Púng Luông	64,0	64,0	Trúng tuyển NV 2		
19	Bùi Phương	Thảo	03/11/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trung tâm GDNN-GDTX Yên Bình	Yên Bình	Trường THPT Cẩm Ân	Bảo Ái	71,5	71,5	Trúng tuyển NV 1		
20	Nguyễn Khánh	Ly	18/07/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Hóa học	Trường PTDTNT THCS&THPT Bát Xát	Bát Xát	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	25,5	25,5	Không trúng tuyển		
21	Đào Thu	Nguyệt	04/06/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Hóa học	Trường PTDTNT THCS&THPT Bát Xát	Bát Xát	Trường PTDTNT THCS&THPT Sa Pa	Sa Pa	94,5	94,5	Trúng tuyển NV 1		
22	Lương Thị	Tinh	27/06/1992	Nữ	Thái	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường PTDTNT THCS&THPT Bát Xát	Bát Xát	Trường THPT số 3 Bảo Thắng	Phong Hải	67,0	72,0	Không trúng tuyển		
23	Hoàng Thị	Xoài	04/02/1991	Nữ	Tây	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường PTDTNT THCS&THPT Bát Xát	Bát Xát	Trường THCS&THPT Bát Xát	Mường Hum	88,0	93,0	Trúng tuyển NV 1		
24	Nguyễn Minh	Phúc	25/09/2002	Nam	Kinh			Đại học	GD KT&PT	Trường PTDTNT THCS&THPT Bát Xát	Bát Xát	Trường THPT số 2 Bát Xát	Bát Xát	55,5	55,5	Trúng tuyển NV 1		
25	Nguyễn Ngọc	Anh	30/08/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường PTDTNT THCS&THPT Sa Pa	Sa Pa	Trường THPT số 3 Bảo Thắng	Phong Hải	70,0	70,0	Trúng tuyển NV 1		
26	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	20/12/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường PTDTNT THCS&THPT Sa Pa	Sa Pa	Trường THPT Hoàng Liên	Tả Phìn	66,0	66,0	Trúng tuyển NV 1		
27	Dương Trọng	Hoan	11/12/2002	Nam	Kinh			Đại học	Sinh học	Trường PTDTNT THCS&THPT Sa Pa	Sa Pa	Không		50,0	50,0	Trúng tuyển NV 1		
28	Nguyễn Mai	Hiền	18/10/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường PTDTNT THCS&THPT Sa Pa	Sa Pa	Trường THPT số 1 Sa Pa	Sa Pa	83,0	83,0	Trúng tuyển NV 1		
29	Nguyễn Thị Thanh	Hương	06/7/1991	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường PTDTNT THCS&THPT Sa Pa	Sa Pa	Trường THPT số 1 Sa Pa	Sa Pa	81,0	81,0	Không trúng tuyển		
30	Hoàng Thị Thu	Thảo	26/09/2003	Nữ	Giáy	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường PTDTNT THCS&THPT Sa Pa	Sa Pa	Trường THPT số 1 Sa Pa	Sa Pa	77,0	82,0	Không trúng tuyển		
31	Trần Văn	Long	13/11/1998	Nam	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường PTDTNT THCS&THPT Sa Pa	Sa Pa	Không		51,5	51,5	Không trúng tuyển		
32	Phạm Tiến	Nam	03/12/2003	Nam	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường PTDTNT THCS&THPT Sa Pa	Sa Pa	Trường THPT Hoàng Liên	Tả Phìn	57,5	57,5	Trúng tuyển NV 1		
33	Vàng Xuân	Anh	21/03/2003	Nam	Mông	DT	5	Đại học	Địa lý	Trường PTDTNT THCS&THPT Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THPT số 3 Mường Khương	Cao Sơn	54,0	59,0	Trúng tuyển NV 1		
34	Vương Thế	Anh	12/11/2002	Nam	Tây	DT	5	Đại học	GD QP&AN	Trường PTDTNT THCS&THPT Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	77,5	82,5	Không trúng tuyển		
35	Hoàng Văn	Hạnh	14/02/1993	Nam	Giáy	DT	5	Đại học	GD QP&AN	Trường PTDTNT THCS&THPT Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	66,5	71,5	Không trúng tuyển		
36	Hoàng Đức	Huỳnh	02/01/1996	Nam	Giáy	DT	5	Đại học	GD QP&AN	Trường PTDTNT THCS&THPT Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THCS&THPT Bát Xát	Mường Hum	63,5	68,5	Không trúng tuyển		
37	Lương Xuân	Phương	13/6/1997	Nữ	Nùng	DT	5	Đại học	GD QP&AN	Trường PTDTNT THCS&THPT Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	92,0	97,0	Trúng tuyển NV 1		

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Ưu tiên		Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Điểm thi V2	Điểm xét tuyển	Kết quả	Tên trường trúng tuyển sau sắp xếp (nếu có)	Ghi chú
						ĐT	Điểm			Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2						
										Tên trường	Thuộc xã/phường	Tên trường	Thuộc xã/phường					
38	Đoàn Mỹ	Hạnh	14/10/1998	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường PTDTNT THCS&THPT Văn Bàn	Văn Bàn	Trường THPT số 3 Bảo Yên	Nghĩa Đô	85,0	85,0	Trúng tuyển NV 1		
39	Lưu Hà	My	28/04/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường PTDTNT THCS&THPT Văn Bàn	Văn Bàn	Trường THPT số 1 Sa Pa	Sa Pa	77,5	77,5	Không trúng tuyển		
40	Trần Thị Thu	Hiền	16/06/1994	Nữ	Kinh			Đại học	Mỹ thuật	Trường PTDTNT THPT Lào Cai	Cam Đường	Không		84,5	84,5	Trúng tuyển NV 1		
41	Đỗ Thị	Thủy	16/12/1988	Nữ	Kinh			Đại học	Mỹ thuật	Trường PTDTNT THPT Lào Cai	Cam Đường	Không		82,5	82,5	Không trúng tuyển		
42	Đỗ Thu	Hà	30/10/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ Văn	Trường PTDTNT THPT Miền Tây	Nghĩa Lộ	Trường THPT Nguyễn Trãi	Trung Tâm	80,5	80,5	Trúng tuyển NV 1		
43	Nguyễn Thị	Hậu	02/3/2003	Nữ	Thái	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường PTDTNT THPT Miền Tây	Nghĩa Lộ	Trường THCS&THPT Nậm Búng	Gia Hội	75,5	80,5	Trúng tuyển NV 1		
44	Quách Hồng	Quyên	12/8/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường PTDTNT THPT Miền Tây	Nghĩa Lộ	Trường THPT Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	78,5	78,5	Trúng tuyển NV 2		
45	Phạm Thị Hải	Yến	11/11/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường PTDTNT THPT Miền Tây	Nghĩa Lộ	Trường TrC DTNT Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	75,5	75,5	Không trúng tuyển		
46	Hoàng Ngọc	Hoa	12/8/2003	Nữ	Tây	DT	5	Đại học	Ngữ Văn	Trường PTDTNT THPT Miền Tây	Nghĩa Lộ	Trường TrC DTNT Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	58,0	63,0	Không trúng tuyển		
47	Hoàng Linh	Chi	04/6/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường PTDTNT THPT Miền Tây	Nghĩa Lộ	Trường TrC DTNT Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	86,0	86,0	Trúng tuyển NV 1		
48	Hoàng Thị	Lê	10/5/1994	Nữ	Tây	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường PTDTNT THPT Miền Tây	Nghĩa lộ	Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	80,0	85,0	Không trúng tuyển		
49	Kiều Thị Thu	Ngân	03/9/1995	Nữ	Tây	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường PTDTNT THPT Miền Tây	Nghĩa Lộ	Trường TrC DTNT Nghĩa Lộ	Trung Tâm	58,5	63,5	Không trúng tuyển		
50	Nguyễn Thị	Hằng	15/5/1995	Nữ	Kinh			Đại học	Địa lý	Trường PTDTNT THPT Miền Tây	Nghĩa Lộ	Trường TrC DTNT Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	74,5	74,5	Trúng tuyển NV 1		
51	Nguyễn Hà	Quang	03/11/2002	Nam	Tây	DT	5	Đại học	Địa lý	Trường PTDTNT THPT Miền Tây	Nghĩa Lộ	Trường TrC DTNT Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	50,0	55,0	Không trúng tuyển		
52	Ngô Nguyễn Phương	Thảo	04/01/1996	Nữ	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THCS&THPT Bắc Hà	Lũng Phình	Trung tâm GDNN-GDTX Si Ma Cai	Si Ma Cai	72,5	72,5	Trúng tuyển NV 1		
53	Bản Thị	Khé	28/3/1993	Nữ	Dao	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường THCS&THPT Bắc Hà	Lũng Phình	Không		60,0	65,0	Không trúng tuyển		
54	Lê Ngọc	Quỳnh	21/06/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THCS&THPT Bát Xát	Mường Hum	Trường THPT số 3 Bảo Thắng	Phong Hải	84,0	84,0	Trúng tuyển NV 1		
55	Lương Diệu	Anh	22/03/2002	Nữ	Nùng	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường THCS&THPT Bát Xát	Mường Hum	Trường THPT số 1 Mường Khương	Mường Khương	62,0	67,0	Trúng tuyển NV 1		
56	Nguyễn Thị Kiều	Trang	22/10/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Địa lý	Trường THCS&THPT Bát Xát	Mường Hum	Trường THPT số 1 Mường Khương	Mường Khương	70,0	70,0	Trúng tuyển NV 1		
57	Lục Xuân	Bích	19/11/2003	Nữ	Nùng	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THCS&THPT Bát Xát	Mường Hum	Trường THPT số 3 Mường Khương	Cao Sơn	86,0	91,0	Trúng tuyển NV 1		
58	Cả Thu	Trang	18/5/2001	Nữ	Thái	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THCS&THPT Bát Xát	Mường Hum	Trường THPT số 3 Mường Khương	Cao Sơn	50,0	55,0	Không trúng tuyển		
59	Tần Thị Thanh	Thảo	10/07/2003	Nữ	Dao	DT	5	Đại học	Tiếng Anh	Trường THCS&THPT Bát Xát	Mường Hum	Trường THPT Hoàng Liên	Tà Phìn	78,0	83,0	Trúng tuyển NV 1		
60	Hoàng Như	Thùy	20/05/1995	Nam	Tây	DT	5	Đại học	GD QP&AN	Trường THCS&THPT Bát Xát	Mường Hum	Trường PTDTNT THCS&THPT Si Ma Cai	Si Ma Cai	93,5	98,5	Trúng tuyển NV 1		
61	Nguyễn Thị	Mai	06/06/1995	Nữ	Tây	DT	5	Đại học	GD QP&AN	Trường THCS&THPT Bát Xát	Mường Hum	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	84,5	89,5	Không trúng tuyển		
62	Lục Phúc	Tuấn	02/05/1998	Nam	Tây	DT	5	Đại học	GD QP&AN	Trường THCS&THPT Bát Xát	Mường Hum	Trường PTDTNT THCS&THPT Si Ma Cai	Si Ma Cai	52,0	57,0	Không trúng tuyển		
63	Cử Thị	Thom	27/7/2003	Nữ	Mông	DT	5	Đại học	GD QP&AN	Trường THCS&THPT Bát Xát	Mường Hum	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	60,0	65,0	Không trúng tuyển		
64	Triệu Tồn	Tư	10/11/1996	Nam	Dao	DT	5	Đại học	GD QP&AN	Trường THCS&THPT Nậm Búng	Gia Hội	Trường THPT Văn Chấn	Cát Thịnh	59,5	64,5	Trúng tuyển NV 1		
65	Vũ Đức	Huy	23/10/2003	Nam	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	Trường THPT Trần Phú	Đồng Cuông	76,0	76,0	Trúng tuyển NV 1		
66	Trần Thị	Hằng	09/6/1989	Nữ	Kinh	Con TR	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	Trường THPT Cẩm Ân	Bảo Ái	71,5	76,5	Trúng tuyển NV 1		
67	Trần Tuấn	Anh	12/01/1983	Nam	Kinh			Thạc sỹ	Lịch sử	Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	không		73,0	73,0	Trúng tuyển NV 1		
68	Trần Thùy	Dung	13/9/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	71,0	71,0	Không trúng tuyển		
69	Phùng Xuân	Lục	23/9/1993	Nam	Dao	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	Trường THCS&THPT Púng Luông	Púng Luông	63,0	68,0	Không trúng tuyển		
70	Trình Thị	Huệ	09/7/1993	Nữ	Dao	DT	5	Đại học	Địa lý	Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	Trường THPT Văn Chấn	Cát Thịnh	50,5	55,5	Trúng tuyển NV 1		
71	Khổng Thanh	Mai	31/10/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	Không		86,5	86,5	Trúng tuyển NV 1		
72	Nguyễn Thị Kiều	Trang	01/12/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	81,0	81,0	Trúng tuyển NV 1		
73	Hà Thị	Hoa	26/8/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	Không		79,5	79,5	Không trúng tuyển		
74	Trần Bá	Lâm	17/11/1999	Nam	Kinh	Bộ đôi	2,5	Đại học	GD QP&AN	Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	Trường THPT Văn Chấn	Cát Thịnh	57,5	60,0	Trúng tuyển NV 1		
75	Dương Văn	Kiều	11/11/1993	Nam	Miền	DT	5	Đại học	Toán	Trường THCS&THPT Púng Luông	Púng Luông	Trung tâmGDNN-GDTX Trạm Tấu	Hạnh Phúc	57,0	62,0	Trúng tuyển NV 1		
76	Bùi Thị Minh	Ngọc	19/4/1986	Nữ	Miền	DT	5	Đại học	Toán	Trường THCS&THPT Púng Luông	Púng Luông	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	64,5	69,5	Trúng tuyển NV 1		
77	Hạ Kim	Đạt	09/12/2003	Nam	Kinh			Đại học	Hóa học	Trường THCS&THPT Púng Luông	Púng Luông	Trường THPT Hồng Quang	Khánh Hòa	50,0	50,0	Trúng tuyển NV 1		
78	Trần Quang	Ngọc	06/10/2000	Nam	Miền	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THCS&THPT Púng Luông	Púng Luông	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	52,5	57,5	Trúng tuyển NV 1		

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Ưu tiên		Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Điểm thi V2	Điểm xét tuyển	Kết quả	Tên trường trúng tuyển sau sắp xếp (nếu có)	Ghi chú
						ĐT	Điểm			Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2						
										Tên trường	Thuộc xã/phường	Tên trường	Thuộc xã/phường					
79	Nguyễn Xuân	Phong	01/6/1992	Nam	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THCS&THPT Púng Luông	Púng Luông	Trường THCS&THPT Nậm Búng	Gia Hội	63,0	63,0	Trúng tuyển NV 1		
80	Chu Văn	Trình	14/12/1989	Nam	Nùng	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Cẩm Ân	Bảo Ái	Trường THPT Hồng Quang	Khánh Hòa	82,5	87,5	Trúng tuyển NV 1		
81	Phùng Mỹ	Lệ	17/01/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Cẩm Ân	Bảo Ái	Trường THPT Trần Phú	Đông Cuông	79,5	79,5	Không trúng tuyển		
82	Hoàng Minh	Đức	27/01/2001	Nam	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THPT Cẩm Ân	Bảo Ái	Trường THPT Hồng Quang	Khánh Hòa	72,0	72,0	Không trúng tuyển		
83	Nguyễn Kim	Liên	12/10/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THPT Cẩm Ân	Bảo Ái	Trường THPT Hồng Quang	Khánh Hòa	79,0	79,0	Trúng tuyển NV 1		
84	Nông Thị	Phương	20/10/1994	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Địa lý	Trường THPT Cẩm Ân	Bảo Ái	Không		58,0	63,0	Trúng tuyển NV 1		
85	Nông Công	Đức	23/7/2001	Nam	Nùng	DT	5	Đại học	GD thể chất	Trường THPT Cẩm Ân	Bảo Ái	Không		51,0	56,0	Trúng tuyển NV 1		
86	Nguyễn Bùi Khánh	Linh	23/2/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT Chu Văn An	Mậu A	Trường THPT Nguyễn Lương Bằng	Mậu A	76,5	76,5	Trúng tuyển NV 1		
87	Ngô Thúy	An	11/02/2000	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT Chu Văn An	Mậu A	Trường THPT Trần Phú	Đông Cuông	52,0	52,0	Không trúng tuyển		
88	Trần Tiến	Anh	27/10/1997	Nam	Kinh			Thạc sỹ	Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An	Mậu A	Trường THPT Nguyễn Lương Bằng	Mậu A	72,5	72,5	Không trúng tuyển		
89	Nguyễn Thu	Hương	19/9/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An	Mậu A	Trường THPT Nguyễn Lương Bằng	Mậu A	75,5	75,5	Trúng tuyển NV 1		
90	Trần Kim	Cương	16/10/1991	Nam	Kinh			Đại học	GD KT&PT	Trường THPT Chu Văn An	Mậu A	Trung tâm GDNN-GDTX Văn Yên	Mậu A	50,0	50,0	Trúng tuyển NV 2		
91	Nguyễn Mạnh	Đạt	16/6/1987	Nam	Kinh			Đại học	GD KT&PT	Trường THPT Chu Văn An	Mậu A	Trung tâm GDNN-GDTX Văn Yên	Mậu A	75,0	75,0	Trúng tuyển NV 1		
92	Nguyễn Ngọc	Linh	13/10/1996	Nữ	Kinh			Đại học	GD KT&PT	Trường THPT Chu Văn An	Mậu A	Trung tâm GDNN-GDTX Lục Yên	Lục Yên	65,0	65,0	Không trúng tuyển		
93	Phạm Hoàng	Linh	08/6/1989	Nam	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường THPT Chu Văn An	Mậu A	Trường THPT Nguyễn Lương Bằng	Mậu A	52,0	52,0	Trúng tuyển NV 1		
94	Nguyễn Hương	Quỳnh	09/03/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT Hoàng Liên	Tả Phìn	Trường THPT số 1 Mường Khương	Mường Khương	74,0	74,0	Trúng tuyển NV 1		
95	Lý Ngọc Ánh	Tuyết	09/12/2002	Nữ	Dao	DT	5	Đại học	Địa lý	Trường THPT Hoàng Liên	Tả Phìn	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	74,5	79,5	Trúng tuyển NV 1		
96	Nguyễn Thùy	Linh	27/09/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT Hoàng Liên	Tả Phìn	Trường THPT số 3 Văn Bàn	Dương Quý	77,5	77,5	Trúng tuyển NV 1		
97	Trần Thu	Hương	19/08/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT Hoàng Liên	Tả Phìn	Trường THPT số 3 Văn Bàn	Dương Quý	72,5	72,5	Trúng tuyển NV 2		
98	Vàng Nguyệt	Mai	28/11/2003	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	GD thể chất	Trường THPT Hoàng Liên	Tả Phìn	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	60,5	65,5	Trúng tuyển NV 1		
99	Sin Thị	Xuyến	10/12/1991	Nữ	Giáy	DT	5	Đại học	GD thể chất	Trường THPT Hoàng Liên	Tả Phìn	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sin Chéng	52,5	57,5	Không trúng tuyển		
100	Đào Mạnh	Nghĩa	03/07/1999	Nam	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường THPT Hoàng Liên	Tả Phìn	Không		51,5	51,5	Không trúng tuyển		
101	Đoàn Thanh	Huyền	28/9/1993	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	Lục Yên	Trung tâm GDNN-GDTX Lục Yên	Lục Yên	73,5	73,5	Trúng tuyển NV 1		
102	Vương Khánh	Huyền	16/12/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	Lục Yên	Trung tâm GDNN-GDTX Lục Yên	Lục Yên	52,5	52,5	Trúng tuyển NV 2		
103	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	26/7/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Sinh học	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	Lục Yên	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	66,0	66,0	Trúng tuyển NV 1		
104	Ngô Kim	Trang	06/9/1995	Nữ	Miền	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	Lục Yên	Trường THPT Mai Sơn	Lâm Thượng	70,5	75,5	Trúng tuyển NV 1		
105	Đàm Thị	Huyền	04/7/1988	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	Lục Yên	Trường THPT Hồng Quang	Khánh Hòa	57,0	62,0	Trúng tuyển NV 1		
106	Lộc Thị Ngọc	Diễm	08/3/1995	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	Lục Yên	Trung tâm GDNN-GDTX Lục Yên	Lục Yên	69,0	74,0	Trúng tuyển NV 1		
107	Hoàng Thị Như	Quỳnh	12/12/2003	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	Lục Yên	Trung tâm GDNN-GDTX Yên Bình	Yên Bình	65,0	70,0	Trúng tuyển NV 2		
108	Hà Việt	Đũng	03/8/1995	Nam	Tày	DT	5	Đại học	GD thể chất	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	Lục Yên	Trường THPT Nguyễn Lương Bằng	Mậu A	56,0	61,0	Trúng tuyển NV 1		
109	Vũ Thị	Phương	26/5/1990	Nữ	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	Lục Yên	Không		52,0	52,0	Không trúng tuyển		
110	Dương Ngọc	Ánh	02/9/2003	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Hồng Quang	Khánh Hòa	Trường THPT Mai Sơn	Lâm Thượng	82,0	87,0	Trúng tuyển NV 1		
111	Bùi Đức	Tân	27/9/1988	Nam	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THPT Hồng Quang	Khánh Hòa	Không		62,0	62,0	Trúng tuyển NV 1		
112	Nguyễn Đăng Nhật	Anh	13/10/2003	Nam	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT Hồng Quang	Khánh Hòa	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	80,0	80,0	Trúng tuyển NV 1		
113	BLúp	Năng	21/6/1999	Nữ	Cơ Tu	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THPT Hồng Quang	Khánh Hòa	Không		65,5	70,5	Trúng tuyển NV 1		
114	Trình Phương	Dung	09/2/1994	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THPT Hồng Quang	Khánh Hòa	Trường THPT Mai Sơn	Lâm Thượng	62,0	67,0	Không trúng tuyển		
115	Hà Mai	Anh	04/7/2001	Nữ	Miền	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Hưng Khánh	Hưng Khánh	Không		78,0	83,0	Trúng tuyển NV 1		
116	Khuất Thị	Hà	31/12/1992	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Hưng Khánh	Hưng Khánh	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	68,5	68,5	Trúng tuyển NV 2		
117	Vũ Thùy	Dương	02/01/1990	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Hưng Khánh	Hưng Khánh	Trường THCS&THPT Púng Luông	Púng Luông	59,5	59,5	Không trúng tuyển		
118	Trần Lê	Hoàn	01/10/1987	Nam	Kinh			Đại học	Địa lý	Trường THPT Hưng Khánh	Hưng Khánh	Trường THPT Cẩm Ân	Bảo Ái	64,5	64,5	Trúng tuyển NV 1		
119	Lê Nguyễn Việt	Anh	26/10/1991	Nữ	Kinh			Đại học	Địa lý	Trường THPT Hưng Khánh	Hưng Khánh	Trường THPT Văn Chấn	Cát Thịnh	53,0	53,0	Không trúng tuyển		

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Ưu tiên		Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Điểm thi V2	Điểm xét tuyển	Kết quả	Tên trường trúng tuyển sau sắp xếp (nếu có)	Ghi chú
						ĐT	Điểm			Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2						
										Tên trường	Thuộc xã/phường	Tên trường	Thuộc xã/phường					
120	Nông Thị	Dung	07/4/2003	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Mai Sơn	Lâm Thượng	Trường THPT Hồng Quang	Khánh Hòa	69,0	74,0	Trúng tuyển NV 1		
121	Hoàng Kim	Thoa	22/10/1999	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Địa lý	Trường THPT Mai Sơn	Lâm Thượng	không		59,0	64,0	Trúng tuyển NV 1		
122	Hoàng Văn	Đầy	27/02/1985	Nam	Tày	DT	5	Đại học	Địa lý	Trường THPT Mai Sơn	Lâm Thượng	Không		53,5	58,5	Không trúng tuyển		
123	Phạm Thị	Trang	17/06/1989	Nữ	Kinh			Đại học	GD KT&PT	Trường THPT Mai Sơn	Lâm Thượng	Không		60,0	60,0	Trúng tuyển NV 1		
124	Lê Anh	Tuân	15/9/1992	Nam	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Trường PTĐTN THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	83,0	83,0	Trúng tuyển NV 1		
125	Đào Uyên	Nhi	22/5/2003	Nữ	Dao	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Trường THPT Hưng Khánh	Hưng Khánh	81,5	86,5	Trúng tuyển NV 1		
126	Nguyễn Huy	Hoàng	02/12/2003	Nam	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Trường THCS&THPT Nậm Búng	Gia Hội	77,0	77,0	Trúng tuyển NV 1		
127	Đỗ Thị Hải	Yến	12/5/1991	Nữ	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	73,0	73,0	Không trúng tuyển		
128	Mai Xuân	Tiến	29/3/2003	Nam	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Trường THCS&THPT Púng Luông	Púng Luông	66,5	66,5	Trúng tuyển NV 1		
129	Lữ Việt	Hưng	19/07/1988	Nam	Thái	DT	5	Đại học	GD thể chất	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sin Chéng	51,0	56,0	Không trúng tuyển		
130	Hoàng Văn	Nam	31/3/2003	Nam	Thái	DT	5	Đại học	GD thể chất	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	56,5	61,5	Trúng tuyển NV 1		
131	Hoàng Thị Huyền	Trang	27/5/2002	Nữ	Kinh			Đại học	GD KT&PT	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Trường THPT Văn Chấn	Cát Thịnh	66,0	66,0	Trúng tuyển NV 1		
132	Vũ Quốc	Việt	25/9/2003	Nam	Kinh			Đại học	Tin học	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Trường THCS&THPT Nậm Búng	Gia Hội	59,5	59,5	Trúng tuyển NV 1		
133	Bùi Thị Hương	Giang	28/6/2001	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	Trường PTĐTN THPT Miền Tây	Nghĩa Lộ	38,5	43,5	Không trúng tuyển		
134	Nguyễn Tấn	Dũng	08/10/2002	Nam	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	Trường THPT Nguyễn Trãi	Trung Tâm	73,0	73,0	Trúng tuyển NV 1		
135	Đình Thị	Thom	01/5/1997	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	Trường THPT số 1 Sa Pa	Sa pa			Không trúng tuyển		Bỏ thi
136	Đình Phúc	Tùng	08/9/2002	Nam	Tu Dí	DT	5	Đại học	Vật lý	Trường THPT Nguyễn Lương Bằng	Mậu A	Trường TrC DTNT Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	82,0	87,0	Trúng tuyển NV 1		
137	Nguyễn Sinh	Hùng	18/9/2003	Nam	Kinh			Đại học	Hóa học	Trường THPT Nguyễn Lương Bằng	Mậu A	Trường THPT Hồng Quang	Khánh Hòa	64,5	64,5	Trúng tuyển NV 1		
138	Nguyễn Minh	Quang	12/9/2003	Nam	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Lương Bằng	Mậu A	Trường THPT Chu Văn An	Mậu A	78,0	78,0	Trúng tuyển NV 1		
139	Hoàng Như	Quỳnh	10/6/2003	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường THPT Nguyễn Lương Bằng	Mậu A	Không		77,0	82,0	Trúng tuyển NV 1		
140	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10/10/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Địa lý	Trường THPT Nguyễn Lương Bằng	Mậu A	Trung tâm GDNN-GD TX Trấn Yên	Trấn Yên	52,0	52,0	Trúng tuyển NV 1		
141	Trần Huyền	Trang	28/7/1986	Nữ	Mông	DT	5	Đại học	GD thể chất	Trường THPT Nguyễn Lương Bằng	Mậu A	Trường THPT Chu Văn An	Mậu A	68,0	73,0	Trúng tuyển NV 1		
142	Nguyễn Bá	Tùng	20/3/1986	Nam	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường THPT Nguyễn Lương Bằng	Mậu A	Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	51,0	51,0	Trúng tuyển NV 2		
143	Nguyễn Huy	Hoàng	29/11/2003	Nam	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT Nguyễn Trãi	Trung Tâm	Trung tâm GDNN-GD TX Văn Chấn	Văn Chấn	74,0	74,0	Trúng tuyển NV 1		
144	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	01/5/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT Nguyễn Trãi	Trung Tâm	Không		70,0	70,0	Không trúng tuyển		
145	Phạm Thế	Anh	29/6/1993	Nam	Kinh			Đại học	Sinh học	Trường THPT Nguyễn Trãi	Trung Tâm	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	63,0	63,0	Trúng tuyển NV 1		
146	Lương Minh	Toàn	19/5/1991	Nam	Thái	DT	5	Đại học	Sinh học	Trường THPT Nguyễn Trãi	Trung Tâm	Trung tâm GDNN-GD TX Văn Chấn	Văn Chấn	52,0	57,0	Trúng tuyển NV 2		
147	Phạm Lan	Hương	04/12/2000	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	77,5	77,5	Trúng tuyển NV 1		
148	Sài Văn	Sênh	17/10/2002	Nam	Phu L	DT	5	Đại học	Toán	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	67,0	72,0	Trúng tuyển NV 2		
149	Đình Thị Hà	My	17/10/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT số 3 Bảo Yên	Nghĩa Đô	54,5	54,5	Không trúng tuyển		
150	Nguyễn Minh	Nguyệt	27/12/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Vật lý	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Không		86,0	86,0	Trúng tuyển NV 1		
151	Phạm Hồng	Hà	12/11/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Vật lý	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	67,0	67,0	Không trúng tuyển		
152	Phạm Ngọc	Anh	04/10/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Hóa học	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT số 3 Bảo Yên	Nghĩa Đô	85,5	85,5	Trúng tuyển NV 1		
153	Vũ Đình	Bình	01/8/2003	Nam	Kinh			Đại học	Hóa học	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT Hồng Quang	Khánh Hòa	83,0	83,0	Trúng tuyển NV 1		
154	Trần Tuấn	Anh	14/07/2002	Nam	Kinh			Đại học	Hóa học	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Không		74,0	74,0	Không trúng tuyển		
155	Giảng Thị	Nhanh	27/05/2003	Nữ	Mông	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	79,0	84,0	Trúng tuyển NV 1		
156	Nguyễn Bích	Ngọc	15/03/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	79,5	79,5	Trúng tuyển NV 1		
157	Trần Thị Hoài	Trang	12/01/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sin Chéng	68,0	68,0	Không trúng tuyển		
158	Nguyễn Thị	Huyền	23/6/2000	Nữ	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	87,0	87,0	Trúng tuyển NV 1		
159	Ngô Thị Hà	Diệp	08/9/1986	Nữ	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT Cẩm Ân	Bảo Ái			Không trúng tuyển		Bỏ thi
160	Phí Đức	Cánh	01/09/1996	Nam	Kinh			Đại học	Địa lý	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	63,0	63,0	Trúng tuyển NV 1		

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Ưu tiên		Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Điểm thi V2	Điểm xét tuyển	Kết quả	Tên trường trúng tuyển sau sắp xếp (nếu có)	Ghi chú
						ĐT	Điểm			Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2						
										Tên trường	Thuộc xã/phường	Tên trường	Thuộc xã/phường					
161	Trần Khánh	Ly	01/01/1998	Nữ	Kinh			Đại học	GD KT&PT	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	78,5	78,5	Trúng tuyển NV 1		
162	Hoàng Thủy	Anh	25/01/1988	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	68,0	73,0	Không trúng tuyển		
163	Hà Minh	Thương	11/05/2003	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trung tâm GDNN-GDTC Bắc Hà	Bắc Hà	51,0	56,0	Không trúng tuyển		
164	Nguyễn Hoàng	Lâm	28/06/1993	Nam	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sín Chéng	76,0	76,0	Trúng tuyển NV 1		
165	Nguyễn Ngọc	Cương	25/03/1990	Nam	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	60,5	60,5	Không trúng tuyển		
166	Trịnh Thị	Thanh	06/04/1996	Nữ	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sín Chéng	54,5	54,5	Không trúng tuyển		
167	Nguyễn Thanh	Hiên	02/05/1982	Nữ	Kinh			Đại học	Địa lý	Trường THPT số 1 Bảo Thắng	Bảo Thắng	Trường THPT số 2 Bát Xát	Bát Xát	55,0	55,0	Trúng tuyển NV 1		
168	Hoàng Hồng	Ngọc	26/10/2003	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Địa lý	Trường THPT số 1 Bảo Yên	Bảo Yên	Trung tâm GDNN-GDTC Bảo Yên	Bảo Yên	53,5	58,5	Trúng tuyển NV 1		
169	Phạm Thị Hồng	Nhung	28/10/2000	Nữ	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THPT số 1 Bảo Yên	Bảo Yên	Trường THPT số 1 Bát Xát	Bát Xát	72,0	72,0	Trúng tuyển NV 1		
170	Trình Nhâm	Anh	25/09/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 1 Bát Xát	Bát Xát	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	68,5	68,5	Trúng tuyển NV 1		
171	Nguyễn Anh	Tuấn	05/04/1995	Nam	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THPT số 1 Bát Xát	Bát Xát	Trường PTDTNT THCS&THPT Bát Xát	Bát Xát	68,0	68,0	Trúng tuyển NV 1		
172	Ma Thị Thanh	Thanh	25/12/1993	Nữ	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THPT số 1 Bát Xát	Bát Xát	Trường PTDTNT THCS&THPT Sa Pa	Sa pa	64,0	64,0	Trúng tuyển NV 2		
173	Nguyễn Văn	Triều	27/8/1997	Nam	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THPT Số 1 Mường Khương	Mường Khương	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	73,0	73,0	Trúng tuyển NV 1		
174	Nguyễn Bá	Lộc	31/01/1999	Nam	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THPT số 1 Mường Khương	Mường Khương	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	55,0	55,0	Không trúng tuyển		
175	Nguyễn Thùy	Linh	17/09/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Địa lý	Trường THPT số 1 Mường Khương	Mường Khương	Trường PTDTNT THCS&THPT Si Ma Cai	Si Ma Cai	65,5	65,5	Trúng tuyển NV 1		
176	Trần Thị	Duyên	15/9/1989	Nữ	Kinh			Đại học	Địa lý	Trường THPT Số 1 Mường Khương	Mường Khương	Trường THPT Hưng Khánh	Hưng Khánh	52,0	52,0	Không trúng tuyển		
177	Phan Hoài	Nam	03/08/2001	Nam	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT số 1 Mường Khương	Mường Khương	Không		83,5	83,5	Trúng tuyển NV 1		
178	Nguyễn Phương	Huyền	04/11/2000	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT số 1 Mường Khương	Mường Khương	Trường THPT số 2 Sa Pa	Bản Hồ	82,5	82,5	Trúng tuyển NV 1		
179	Hà Thị Hoa	Mai	13/08/2003	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT số 1 Mường Khương	Mường Khương	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	74,5	79,5	Trúng tuyển NV 2		
180	Sin Thị Triệu	Vi	27/4/2002	Nữ	Nùng	DT	5	Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT Số 1 Mường Khương	Mường Khương	Không		73,0	78,0	Không trúng tuyển		
181	Đặng Đình	Khánh	15/11/2002	Nam	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 1 Sa Pa	Sa Pa	Không		76,0	76,0	Trúng tuyển NV 1		
182	Vũ Thị Minh	Thúy	02/08/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 1 Sa Pa	Sa Pa	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	74,5	74,5	Không trúng tuyển		
183	Trần Phương	Uyên	15/05/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 1 Sa Pa	Sa Pa	Trường THPT số 1 Bát Xát	Bát Xát	68,5	68,5	Không trúng tuyển		
184	Phạm Khánh	Linh	15/07/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Địa lý	Trường THPT số 1 Sa Pa	Sa Pa	Trường PTDTNT THCS&THPT Sa Pa	Sa Pa	70,5	70,5	Trúng tuyển NV 1		
185	Đỗ Phương	Thảo	15/09/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT số 1 Sa Pa	Sa Pa	Trường THPT số 1 Mường Khương	Mường Khương	86,0	86,0	Trúng tuyển NV 1		
186	Nguyễn Thị	Trình	27/06/1993	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT số 1 Sa Pa	Sa Pa	Trung tâm GDNN-GDTC Văn Bàn	Văn Bàn	81,0	81,0	Trúng tuyển NV 1		
187	Nguyễn Thùy	Dương	17/09/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT số 1 Sa Pa	Sa Pa	Trường THPT Hoàng Liên	Tả Phìn	79,5	79,5	Không trúng tuyển		
188	Lại Văn	Tuấn	09/10/2002	Nam	Tày	DT	5	Đại học	Toán	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sín Chéng	77,5	82,5	Trúng tuyển NV 1		
189	Hoàng Long Tiến	Vũ	21/11/2003	Nam	Kinh			Đại học	Hóa học	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THCS&THPT Púng Luông	Púng Luông	63,0	63,0	Trúng tuyển NV 1		
190	Vũ Trung	Đức	01/08/2003	Nam	Kinh			Đại học	Sinh học	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THCS&THPT Bắc Hà	Lũng Phình	52,0	52,0	Trúng tuyển NV 1		
191	Giảng Thị Tú	Anh	14/08/2003	Nữ	Mông	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	79,0	84,0	Trúng tuyển NV 1		
192	Đặng Thị Thu	Sương	07/08/1999	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	76,5	76,5	Trúng tuyển NV 1		
193	Nguyễn Thị	Tâm	05/2/1994	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THPT số 2 Bảo Yên	Bảo Hà			Không trúng tuyển		Bỏ thi
194	Nông Thị Kim	Tuyến	30/5/1995	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THPT số 2 Văn Bàn	Võ Lao	80,0	85,0	Trúng tuyển NV 1		
195	Vàng A	Châu	05/06/1994	Nam	Mông	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THCS&THPT Bắc Hà	Lũng Phình	68,0	73,0	Trúng tuyển NV 1		
196	Thần Thị	Yến	16/11/1993	Nữ	Nùng	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trung tâm GDNN-GDTC Si Ma Cai	Si Ma Cai	67,0	72,0	Không trúng tuyển		
197	Phương Bích	Ngọc	15/04/1993	Nữ	Nùng	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trung tâm GDNN-GDTC Si Ma Cai	Si Ma Cai	65,0	70,0	Không trúng tuyển		
198	Lưu Nhật	Đặng	07/12/2003	Nam	Tày	DT	5	Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sín Chéng	65,0	70,0	Trúng tuyển NV 1		
199	Vàng Thị Hoàng	Ánh	02/07/2000	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sín Chéng	60,5	65,5	Trúng tuyển NV 2		
200	Sinh Thị	Công	27/12/1993	Nữ	Mông	DT	5	Đại học	GD QP&AN	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường PTDTNT THCS&THPT Si Ma Cai	Si Ma Cai	88,5	93,5	Trúng tuyển NV 1		
201	Nguyễn Đức	Cánh	01/08/1988	Nam	Kinh			Đại học	GD QP&AN	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường PTDTNT THCS&THPT Si Ma Cai	Si Ma Cai	72,5	72,5	Không trúng tuyển		

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Ưu tiên		Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Điểm thi V2	Điểm xét tuyển	Kết quả	Tên trường trúng tuyển sau sắp xếp (nếu có)	Ghi chú
						ĐT	Điểm			Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2						
										Tên trường	Thuộc xã/phường	Tên trường	Thuộc xã/phường					
202	Nguyễn Thị	Thùy	20/03/1990	Nữ	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THPT Hoàng Liên	Tả Phìn	55,5	55,5	Trúng tuyển NV 1		
203	Nguyễn Trung	Kiên	08/01/1992	Nam	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sín Chéng	50,5	50,5	Không trúng tuyển		
204	Đình Thị Hải	Thanh	01/08/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	Trường THPT số 3 Bảo Thắng	Phong Hải	88,0	88,0	Trúng tuyển NV 1		
205	Nguyễn Thị Lan	Anh	25/04/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Vật lý	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	52,5	52,5	Trúng tuyển NV 1		
206	Nguyễn Thế	Dương	11/4/2003	Nam	Kinh			Đại học	Sinh học	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	Trường THCS&THPT Bắc Hà	Lũng Phình	78,5	78,5	Trúng tuyển NV 1		
207	Đỗ Thị	Hoan	05/04/1994	Nữ	Kinh			Đại học	Sinh học	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	Trường THCS&THPT Bắc Hà	Lũng Phình	72,0	72,0	Trúng tuyển NV 2		
208	Nguyễn Quỳnh	Trang	17/04/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Sinh học	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	66,0	66,0	Không trúng tuyển		
209	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	22/7/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Sinh học	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	Trường THCS&THPT Bắc Hà	Lũng Phình	54,0	54,0	Không trúng tuyển		
210	Nguyễn Thu	Giang	10/03/1994	Nữ	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	Trường THCS&THPT Bát Xát	Mường Hum	71,5	71,5	Trúng tuyển NV 1		
211	Tạ Duy	Lâm	07/5/1996	Nam	Kinh			Đại học	Địa lý	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	Trường THPT Hoàng Liên	Tả Phìn	66,0	66,0	Trúng tuyển NV 1		
212	Đặng Thị Kim	Oanh	10/10/1994	Nữ	Kinh			Đại học	Địa lý	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà			Không trúng tuyển		Bỏ thi
213	Cao Thanh	Hằng	12/08/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tin học	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	Trường THPT số 3 Mường Khương	Cao Sơn	67,0	67,0	Trúng tuyển NV 1		
214	Trần Hương	Xuân	24/03/2003	Nữ	Kinh			Đại học	GD KT&PT	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	Trung tâm GDNN-GDTX Bắc Hà	Bắc Hà	57,0	57,0	Trúng tuyển NV 1		
215	Nguyễn Nhật	Hà	30/07/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Vật lý	Trường THPT số 2 Bảo Yên	Bảo Hà	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	72,5	72,5	Trúng tuyển NV 1		
216	Trần Thị	Dòng	11/8/1995	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 2 Bảo Yên	Bảo Hà	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	75,5	80,5	Trúng tuyển NV 1		
217	Đỗ Thùy	Dung	07/10/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 2 Bảo Yên	Bảo Hà	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	55,5	55,5	Không trúng tuyển		
218	Nguyễn Đức	Trung	25/10/1993	Nam	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 2 Bảo Yên	Bảo Hà	Trung tâm GDNN-GDTX Si Ma Cai	Si Ma Cai	51,5	51,5	Không trúng tuyển		
219	Hoàng Thị Kiều	Trang	05/11/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Hóa học	Trường THPT số 2 Bát Xát	Bát Xát	Trường PTDTNT THCS&THPT Bát Xát	Bát Xát	53,5	53,5	Trúng tuyển NV 1		
220	Hoàng Ngọc	Bích	05/02/2003	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 2 Bát Xát	Bát Xát	Trường THPT số 1 Bát Xát	Bát Xát	84,5	89,5	Trúng tuyển NV 1		
221	Vũ Bảo Linh	Nhi	03/11/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 2 Bát Xát	Bát Xát	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	74,0	74,0	Không trúng tuyển		
222	Nguyễn Bá	Long	26/02/1990	Nam	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường THPT số 2 Bát Xát	Bát Xát	Trường PTDTNT THCS&THPT Sa Pa	Sa Pa	63,5	63,5	Trúng tuyển NV 1		
223	Thần Thị Thu	Thảo	12/08/1997	Nữ	Giáy	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THPT số 2 Bát Xát	Bát Xát	Trường PTDTNT THCS&THPT Bát Xát	Bát Xát	77,0	82,0	Trúng tuyển NV 1		
224	Trần Thị	Nhung	13/12/1994	Nữ	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường THPT số 2 Bát Xát	Bát Xát	Trường THPT Hoàng Liên	Tả Phìn	51,5	51,5	Không trúng tuyển		
225	Linh Văn	Quyết	23/12/1990	Nam	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường THPT số 2 Bát Xát	Bát Xát	Trường PTDTNT THCS&THPT Sa Pa	Sa Pa	50,0	50,0	Không trúng tuyển		
226	Trần Lâm	Thắng	29/09/1999	Nam	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường THPT số 2 Bát Xát	Bát Xát	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	50,0	50,0	Không trúng tuyển		
227	Trần Văn	Ngọc	05/12/1983	Nam	Kinh			Đại học	Tin học	Trường THPT số 2 Bát Xát	Bát Xát	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	64,0	64,0	Trúng tuyển NV 1		
228	Nguyễn Thị Hoài	Thương	15/03/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tin học	Trường THPT số 2 Bát Xát	Bát Xát	Trường THCS&THPT Bát Xát	Mường Hum			Không trúng tuyển		Bỏ thi
229	Phùng Hoàng	Kiên	23/02/2003	Nam	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT số 2 Sa Pa	Bản Hồ	Trường THPT số 3 Bảo Thắng	Phong Hải	70,5	70,5	Trúng tuyển NV 1		
230	Ninh Thị Kim	Chi	07/02/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 2 Sa Pa	Bản Hồ	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	76,5	76,5	Trúng tuyển NV 1		
231	Lê Thị Trang	Ly	14/04/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 2 Sa Pa	Bản Hồ	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	63,0	63,0	Không trúng tuyển		
232	Hoàng Thị Huyền	Trang	07/04/1991	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 2 Sa Pa	Bản Hồ	Trường THPT số 2 Văn Bàn	Võ Lao	34,5	39,5	Không trúng tuyển		
233	Nguyễn Thị Hà	Trang	18/11/1993	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT số 2 Sa Pa	Bản Hồ	Trường THCS&THPT Bát Xát	Mường Hum	79,5	79,5	Trúng tuyển NV 1		
234	Trần Hoài	Nam	31/03/2003	Nam	Kinh			Đại học	Vật lý	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sín Chéng	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	81,5	81,5	Trúng tuyển NV 1		
235	Sùng A	Dờ	08/7/1994	Nam	Mông	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sín Chéng	Không		50,0	55,0	Trúng tuyển NV 1		
236	Lô Văn	Đông	06/4/2002	Nam	Lào	DT	5	Đại học	GD thể chất	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sín Chéng	Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	50,5	55,5	Trúng tuyển NV 1		
237	Nguyễn Văn	Việt	23/06/1993	Nam	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sín Chéng	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	69,0	69,0	Trúng tuyển NV 1		
238	Phạm Hoàng	Long	19/12/1989	Nam	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sín Chéng	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	55,0	55,0	Không trúng tuyển		
239	Nông Văn	Thù	07/02/1992	Nam	Nùng	DT	5	Đại học	GD thể chất	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sín Chéng	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	50,0	55,0	Không trúng tuyển		
240	Phạm Minh	Hiếu	07/04/2003	Nam	Kinh			Đại học	GD thể chất	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sín Chéng	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	50,0	50,0	Không trúng tuyển		
241	Bản Thị	Giang	11/2/1998	Nữ	Dao	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 2 Văn Bàn	Võ Lao	Trường THPT số 2 Bảo Yên	Bảo Hà	87,5	92,5	Trúng tuyển NV 1		
242	Lý Thị	Huế	01/01/2003	Nữ	Dao	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 2 Văn Bàn	Võ Lao	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	78,0	83,0	Không trúng tuyển		

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Ưu tiên		Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Điểm thi V2	Điểm xét tuyển	Kết quả	Tên trường trúng tuyển sau sắp xếp (nếu có)	Ghi chú
						ĐT	Điểm			Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2						
										Tên trường	Thuộc xã/phường	Tên trường	Thuộc xã/phường					
243	Phạm Thị Khánh	Hiền	12/03/2000	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT số 2 Văn Bàn	Võ Lao	Trường THPT số 2 Bảo Yên	Bảo Hà	75,0	75,0	Không trúng tuyển		
244	Hà Văn	Bình	15/06/1988	Nam	Nùng	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường THPT số 2 Văn Bàn	Võ Lao	Trường THPT số 3 Văn Bàn	Dương Quý	86,0	91,0	Trúng tuyển NV 1		
245	Nguyễn Hải	Anh	24/02/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT số 3 Bảo Thắng	Phong Hải	Không		92,0	92,0	Trúng tuyển NV 1		
246	Phạm Mai	Hương	08/09/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT số 3 Bảo Thắng	Phong Hải	Trường THPT số 1 Mường Khương	Mường Khương	83,5	83,5	Trúng tuyển NV 2		
247	Đinh Mai	Phương	07/05/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT số 3 Bảo Thắng	Phong Hải	Trường THPT Hoàng Liên	Tả Phìn	80,5	80,5	Trúng tuyển NV 2		
248	Vũ Hồng	Ngọc	03/5/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT số 3 Bảo Thắng	Phong Hải	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	84,0	84,0	Không trúng tuyển		
249	Phí Thị Hà	Huê	10/11/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT số 3 Bảo Thắng	Phong Hải	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	75,0	75,0	Không trúng tuyển		
250	Nguyễn Mai	Chi	18/11/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT số 3 Bảo Thắng	Phong Hải	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	74,0	74,0	Không trúng tuyển		
251	Phạm Thị	Hằng	13/03/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THPT số 3 Bảo Thắng	Phong Hải	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	72,0	72,0	Trúng tuyển NV 1		
252	Nguyễn Thị Linh	Chi	18/10/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT số 3 Bảo Yên	Nghĩa Đô	Trường THPT Hồng Quang	Khánh Hòa	72,0	72,0	Trúng tuyển NV 1		
253	Lương Văn	Sur	22/03/1992	Nam	Tày	DT	5	Đại học	Toán	Trường THPT số 3 Bảo Yên	Nghĩa Đô	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	58,5	63,5	Trúng tuyển NV 1		
254	Hoàng Ngọc	Minh	30/09/2003	Nam	Tày	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THPT số 3 Bảo Yên	Nghĩa Đô	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	55,5	60,5	Trúng tuyển NV 1		
255	Quảng Văn	Quý	23/01/1995	Nam	Thái	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THPT số 3 Bảo Yên	Nghĩa Đô	Trường THPT số 3 Văn Bàn	Dương Quý	54,0	59,0	Không trúng tuyển		
256	Đoàn Thị Thu	Cúc	11/11/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Địa lý	Trường THPT số 3 Mường Khương	Cao Sơn	Trường THPT số 1 Mường Khương	Mường Khương	65,5	65,5	Trúng tuyển NV 1		
257	Lù Thị	Hà	11/12/2002	Nữ	Tu Dí	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THPT số 3 Mường Khương	Cao Sơn	Trường THPT số 2 Si Ma Cai	Sìn Chéng	74,0	79,0	Trúng tuyển NV 1		
258	Lê Ngọc	Khuong	14/3/1989	Nam	Kinh			Đại học	GD KT&PT	Trường THPT số 3 Mường Khương	Cao Sơn	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	54,0	54,0	Không trúng tuyển		
259	Vàng	Ni	22/12/1995	Nữ	Mông	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THPT số 3 Mường Khương	Cao Sơn	Không				Không trúng tuyển		Bỏ thi
260	Ma Thị Thúy	Hằng	27/01/2002	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường THPT số 3 Văn Bàn	Dương Quý	Trường THPT số 2 Văn Bàn	Võ Lao	81,0	86,0	Trúng tuyển NV 1		
261	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	10/02/1993	Nữ	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THPT số 3 Văn Bàn	Dương Quý	Trường THPT số 2 Văn Bàn	Võ Lao	74,0	74,0	Không trúng tuyển		
262	Vi Thị	Máy	11/01/2002	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Địa lý	Trường THPT số 3 Văn Bàn	Dương Quý	Trường THPT số 2 Bắc Hà	Bảo Nhai	80	85	Trúng tuyển NV 1		
263	Lương Thị	Liên	09/05/2002	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Địa lý	Trường THPT số 3 Văn Bàn	Dương Quý	Trường THPT số 1 Bắc Hà	Bắc Hà	74,0	79,0	Không trúng tuyển		
264	Tráng A	Chữ	15/09/2003	Nam	Mông	DT	5	Đại học	Địa lý	Trường THPT số 3 Văn Bàn	Dương Quý	Trường THPT số 3 Mường Khương	Cao Sơn	67,0	72,0	Không trúng tuyển		
265	Nguyễn Tiến	Dũng	29/03/2002	Nam	Kinh			Đại học	Địa lý	Trường THPT số 3 Văn Bàn	Dương Quý	Trường THPT số 1 Mường Khương	Mường Khương	51,5	51,5	Không trúng tuyển		
266	Nguyễn Hồng	Lam	03/12/2003	Nữ	Kinh			Đại học	GD KT&PT	Trường THPT số 3 Văn Bàn	Dương Quý	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai	55,0	55,0	Trúng tuyển NV 1		
267	Nguyễn Trần Chí	Công	20/01/2003	Nam	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Sơn Thịnh	Văn Chấn	Trường THPT Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	74,5	74,5	Trúng tuyển NV 1		
268	Cao Huy	Hiệp	24/10/2003	Nam	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THPT Sơn Thịnh	Văn Chấn	Trường PTDNT THPT Miền Tây	Nghĩa Lộ	87,0	87,0	Trúng tuyển NV 1		
269	Ngô Ngọc	Hà	04/8/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Lịch sử	Trường THPT Sơn Thịnh	Văn Chấn	Trường PTDNT THPT Miền Tây	Nghĩa Lộ	64,0	64,0	Không trúng tuyển		
270	Ka Thị	Hiền	18/02/1989	Nữ	Già Rai	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường THPT Sơn Thịnh	Văn Chấn	Trung tâm GDNN-GD TX Văn Chấn	Văn Chấn	27,0	32,0	Không trúng tuyển		
271	Nguyễn Thu	Trang	02/10/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT Sơn Thịnh	Văn Chấn	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	82,5	82,5	Trúng tuyển NV 1		
272	Bùi Mai	Anh	21/10/2003	Nữ	Thái	DT	5	Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT Sơn Thịnh	Văn Chấn	Trường THPT Nguyễn Trãi	Trung Tâm	60,0	65,0	Trúng tuyển NV 1		
273	Nông Thị	Thương	01/01/1995	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THPT Sơn Thịnh	Văn Chấn	Trung tâm GDNN-GD TX Văn Chấn	Văn Chấn	53,0	58,0	Trúng tuyển NV 1		
274	Lê Văn	Thào	09/2/1982	Nam	Kinh			Đại học	Vật lý	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	Trường THPT số 3 Văn Bàn	Dương Quý	73,5	73,5	Trúng tuyển NV 1		
275	Dương Thị	Thủy	25/3/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	Trường THPT Hưng Khánh	Hưng Khánh	76,5	76,5	Trúng tuyển NV 1		
276	Hà Thị Hiền	Thu	02/9/1993	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	Trường THCS&THPT Nậm Búng	Gia Hội	62,5	67,5	Trúng tuyển NV 1		
277	Đào Thị Kim	Vân	12/6/1991	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	Không		62,0	62,0	Trúng tuyển NV 1		
278	Bùi Thị	Danh	10/02/1995	Nữ	Murong	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	Trường THPT Trần Phú	Đông Cuông			Không trúng tuyển		Bỏ thi
279	Bê Thanh	Tâm	01/7/1989	Nữ	Tày	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	Trường THPT số 1 Si Ma Cai	Si Ma Cai			Không trúng tuyển		Bỏ thi
280	Đàng Thị	Thắm	29/5/1989	Nữ	Tày	DT	5	Thạc sỹ	Ngữ văn	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải			Không trúng tuyển		Bỏ thi
281	Hờ Thị	Chia	03/3/1993	Nữ	Mông	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	Không		74,0	79,0	Trúng tuyển NV 1		
282	Mã Văn	Tiên	25/9/1994	Nam	Tày	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	Trường THCS&THPT Nậm Búng	Gia Hội	64,0	69,0	Trúng tuyển NV 2		
283	Hà Thị	Tuấn	09/01/1995	Nữ	Thái	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	Trường THPT Văn Chấn	Cát Thịnh	52,0	57,0	Trúng tuyển NV 1		

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Ưu tiên		Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Điểm thi V2	Điểm xét tuyển	Kết quả	Tên trường trúng tuyển sau sắp xếp (nếu có)	Ghi chú
						ĐT	Điểm			Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2						
										Tên trường	Thuộc xã/phường	Tên trường	Thuộc xã/phường					
284	Đông Hương	Cúc	15/7/2002	Nữ	Thái	DT	5	Đại học	GD thể chất	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	Không		50,5	55,5	Trúng tuyển NV 1		
285	Mai Anh	Việt	05/10/1990	Nam	Kinh	Bộ Đai	2,5	Đại học	GD QP&AN	Trường THPT Trần Nhật Duật	Yên Bình	Trường THPT Văn Chấn	Cát Thịnh	83,5	86,0	Trúng tuyển NV 1		
286	Lê Trung	Hiếu	10/6/1999	Nam	Kinh			Đại học	GD QP&AN	Trường THPT Trần Nhật Duật	Yên Bình	Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	69,5	69,5	Không trúng tuyển		
287	Đỗ Hoàng	Anh	04/3/2002	Nam	Tây	DT	5	Đại học	GD QP&AN	Trường THPT Trần Nhật Duật	Yên Bình	Trường THPT Sơn Thịnh	Văn Chấn			Không trúng tuyển		Bỏ thi
288	Nguyễn Phương	Thảo	20/8/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT Trần Phú	Đồng Cuông	Trường THPT Hồng Quang	Khánh Hòa	73,5	73,5	Trúng tuyển NV 1		
289	Khuất Hải	Yến	01/9/1996	Nữ	Kinh			Đại học	Toán	Trường THPT Trần Phú	Đồng Cuông	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	82,5	82,5	Trúng tuyển NV 1		
290	Dương Thị Mỹ	Hạnh	12/11/1978	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Trần Phú	Đồng Cuông	Trường THPT số 2 Sa Pa	Bản Hồ	76,0	76,0	Trúng tuyển NV 1		
291	Chu Thị Thanh	Huyền	12/10/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Trần Phú	Đồng Cuông	Trường THPT Hồng Quang	Khánh Hòa	73,5	73,5	Không trúng tuyển		
292	Nguyễn Thị Thảo	Vân	04/9/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	Trường THPT Trần Phú	Đồng Cuông	Trường THPT Hồng Quang	Khánh Hòa	77,0	77,0	Trúng tuyển NV 1		
293	Bùi Hồng	Anh	14/3/1999	Nữ	Kinh			Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Văn Chấn	Cát Thịnh	Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	78,0	78,0	Trúng tuyển NV 1		
294	Hoàng Thị Kim	Nguyệt	09/11/2001	Nữ	Tây	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường THPT Văn Chấn	Cát Thịnh	Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	63,0	68,0	Không trúng tuyển		
295	Lương Thị Ngọc	Ánh	02/01/2002	Nữ	Tây	DT	5	Đại học	Địa lý	Trường THPT Văn Chấn	Cát Thịnh	Trường THPT Hưng Khánh	Hưng Khánh	65,0	70,0	Trúng tuyển NV 1		
296	Hoàng Thị	Yến	15/8/1985	Nữ	Tây	DT	5	Đại học	Địa lý	Trường THPT Văn Chấn	Cát Thịnh	Không		61,5	66,5	Không trúng tuyển		
297	Trần Thị Kim	Anh	09/10/2002	Nữ	Kinh			Đại học	GD QP&AN	Trường THPT Văn Chấn	Cát Thịnh	Không		73,5	73,5	Trúng tuyển NV 1		
298	Hoàng Thị Hải	Yến	24/12/1990	Nữ	Tây	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THPT Văn Chấn	Cát Thịnh	không		65,5	70,5	Trúng tuyển NV 1		
299	Hà Thị	Hương	21/8/1990	Nữ	Kinh			Đại học	GD KT&PT	Trường THPT Văn Chấn	Cát Thịnh	Trường THCS&THPT Nậm Búng	Gia Hội	66,5	66,5	Trúng tuyển NV 2		
300	Nguyễn Thanh	Hà	19/9/2002	Nữ	Kinh			Đại học	GD KT&PT	Trường THPT Văn Chấn	Cát Thịnh	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	51,0	51,0	Không trúng tuyển		
301	Hoàng Thị Minh	Phương	11/3/1989	Nữ	Tây	DT	5	Đại học	GD KT&PT	Trường THPT Văn Chấn	Cát Thịnh	Trường THCS&THPT Nậm Búng	Gia Hội	55,5	60,5	Không trúng tuyển		
302	Triệu Hoàng	Lâm	04/10/1993	Nam	Tây	DT	5	Đại học	Tin học	Trường THPT Văn Chấn	Cát Thịnh	Trường THPT Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	60,5	65,5	Trúng tuyển NV 1		
303	Hán Hồng	Son	15/3/1993	Nam	Kinh			Đại học	Vật lý	Trường TrC DTNT Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	Trường THPT Trạm Tấu	Hạnh Phúc	76,0	76,0	Trúng tuyển NV 1		
304	Đình Thị	Khanh	01/02/1994	Nữ	Mường	DT	5	Đại học	Ngữ văn	Trường TrC DTNT Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	Không		50,0	55,0	Trúng tuyển NV 1		
305	Hà Thị Thanh	Tuyền	28/10/1987	Nữ	Tây	DT	5	Đại học	Lịch sử	Trường TrC DTNT Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	Trung tâm GDNN-GDTX Văn Chấn	Văn Chấn	88,0	93,0	Trúng tuyển NV 1		
306	Hoàng Bình	Dương	26/7/2000	Nam	Tây	DT	5	Đại học	Địa lý	Trường TrC DTNT Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	Trường THCS&THPT Púng Luông	Púng Luông	50,5	55,5	Trúng tuyển NV 1		